

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST  
Ngày: 05 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Kèn

2. Ông Lê Như Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tống Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn N;** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1993 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKTT: bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: tổ 4, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lường Văn Chủ, sinh năm: 1970; con bà Lường Thị Dung, sinh năm: 1974; Có vợ là Lường Thị Ngoai, sinh năm: 1995, có 02 con đều sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 23/12/2021 chuyển sang tạm giam, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. “*có mặt*”.

- Những người chứng kiến: Ông Vũ Anh T, sinh năm: 1969; Trú tại: tổ 5, khu 1, phường B1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. “*vắng mặt*”; Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1986; Trú tại: thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. “*vắng mặt*”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, tại tổ 4, khu 5, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Lường Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại bàn tay trái của Nghĩa 01 (một) gói giấy, bên trong có 06 đoạn ống hút nhựa, bịt kín hai đầu đều chứa chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Văn N thuộc tổ 4, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thu giữ tại giường ngủ 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có 01 hộp giấy màu đen bên trong có 01 (một) con dao lam và 16 (mười sáu) đoạn ống hút nhựa.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLGD ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M6 thu giữ của Lường Văn N gửi giám định là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng là 0,152g (không phải một năm hai gam).

Quá trình điều tra Lường Văn N khai nhận: Nghĩa nghiện ma túy, loại heroine từ năm 2019 cho đến nay. Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2021, N đến khu vực gầm cầu B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, gặp và mua của một người đàn ông tên Cường (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy, loại heroine với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó Nghĩa đến quây tập hóa mua ống hút nhựa rồi đi về nơi ở. Tại đây N lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Nghĩa chia nhỏ và dùng dao lam cắt ống hút bằng nhựa thành 06 đoạn rồi cho ma túy vào ống và bịt kín 02 đầu lại, mục đích để nếu ai hỏi mua sẽ bán với giá 100.000đ/đoạn. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 14/12/2021, N cầm số ma túy trên theo người rồi đi tìm người mua để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT- VKSHL ngày 07/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lường Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đen (hình vuông), đã qua sử dụng; 01 (một) con dao lam (đã qua sử dụng); 10 (mười) đoạn ống hút nhựa màu xanh được bịt kín một

đầu, đã qua sử dụng; 06 (sáu) ống hút nhựa màu xanh, dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lương Văn N: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đen + kèm 01 sim.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lương Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; lời khai người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, tại tổ 4, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,152g (không phẩy một năm hai gam) ma túy, loại heroine với mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo Lương Văn N đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn N nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân người sử dụng, đồng thời ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đến an ninh trật tự xã hội, từ ma túy sẽ kéo theo nhiều tệ nạn trong xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vì hám lời, coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo là người dân tộc thiểu số, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) hộp giấy màu đen (hình vuông), đã qua sử dụng; 01 (một) con dao lam (đã qua sử dụng); 10 (mười) đoạn ống hút nhựa màu xanh được bịt kín một đầu, đã qua sử dụng; 06 (sáu) ống hút nhựa màu xanh, dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đen + kèm 01 sim thu giữ trong vụ là của bị cáo Lương Văn N, bị cáo không sử dụng để liên hệ trong quá trình phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lương Văn N.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

**Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

**Áp dụng:** khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

**Xử phạt:** Bị cáo Lương Văn N: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c

khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đen (hình vuông), đã qua sử dụng; 01 (một) con dao lam (đã qua sử dụng); 10 (mười) đoạn ống hút nhựa màu xanh được bịt kín một đầu, đã qua sử dụng; 06 (sáu) ống hút nhựa màu xanh, dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Lương Văn N: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đen, (kiểu máy lướt, bị vỡ nhiều góc trên màn hình) tại thời điểm giao nhận vật chứng bên giao, bên nhận cùng xác nhận máy không lên nguồn vì vậy không xác nhận được số Imei, số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy + kèm 01 sim.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 150/BB- THA ngày 05/ 05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THAHS tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- VKSND tp Hạ Long;
- Trại tạm giam CAQN;;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

